| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG NHỊ CHIỂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 23/NQ-HĐND | *Nhị Chiểu, ngày 19 tháng 10 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG NHỊ CHIỂU
## KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026 - 2031, KỲ HỌP THỨ SÁU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao biên chế của thành phố năm 2026; Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của thành phố năm 2026;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân phường Nhị Chiểu tại Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 về việc giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-BVHXH ngày 10/10/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân phường; các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 như sau:

**1.** Biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính phường: 49 chỉ tiêu (*trong đó: 03 chỉ tiêu biên chế Hội đồng nhân dân và 46 chỉ tiêu biên chế Uỷ ban nhân dân phường).*

*(có Phụ lục 01 kèm theo*)

**2.** Số người làm việc, hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập: **624** người. Trong đó:

- Số người làm việc, hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp giáo dục: **585** người (*trong đó, hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 46 người)*.

- Số người làm việc trong Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: **10** người (*trong đó, hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 04 người*).

- Số lượng người làm việc của Trạm Y tế phường: **29** người (*trong đó, hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 01 người)*

*(có Phụ lục 02 kèm theo*)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1.** Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu Khoá II, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2026./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

H.Đ.N.D PHƯỜNG NHỊ CHIỂU TP HẢI PHÒNG

**Trần Kim Dung**

**PHỤ LỤC 01**

**BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN THUỘC HĐND, UBND PHƯỜNG NĂM 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 11/10/2026 của Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu)*

| TT | Tên đơn vị | Biên chế tạm giao năm 2026 (theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/9/2026 của Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu) | | | | Biên chế giao năm 2026 (theo Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố) | | | | Tăng, giảm so với tạm giao 2026 | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | **Tổng** | Biên chế HĐND | Biên chế UBND | Biên chế BCH quân sự | **Tổng** | Biên chế HĐND | Biên chế UBND | Biên chế BCH quân sự | **Tổng** | Biên chế HĐND | Biên chế UBND | Biên chế BCH quân sự |
| ***A*** | ***B*** | *1=2+3+4* | *2* | *3* | *4* | *5=6+7+8* | *6* | *7* | *8* | *9=5-1* | *10=6-2* | *11=7-3* | *12=8-4* |
| **Tổng** | | **52** | **3** | **46** | **3** | **49** | **3** | **46** | **0** | **-3** | **0** | **0** | **-3** |
| 1 | Biên chế HĐND | 3 | 3 | 0 | 0 | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Biên chế UBND | 46 | 0 | 46 | 0 | 46 | 0 | 46 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | BCH Quân sự | 3 | 0 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | -3 | 0 | 0 | -3 |

**PHỤ LỤC 02**

**BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, HĐLĐ HƯỞNG LƯƠNG NSNN, TỪ NSNN TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND PHƯỜNG NĂM 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Nhị Chiểu)*

| TT | Tên đơn vị | Biên chế tạm giao năm 2026 | | Biên chế giao năm 2026 | | | Tăng, giảm so với tạm giao | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Biên chế hưởng lương NSNN tạm giao năm 2026 | HĐLĐ hưởng lương NSNN tạm giao năm 2026 | Biên chế hưởng lương NSNN giao năm 2026 | HĐLĐ hưởng lương NSNN giao năm 2026 | HĐLĐ hưởng lương NTSN giao năm 2026 | Biên chế tăng, giảm so với tạm giao 2026 | HĐLĐ tăng, giảm so với tạm giao 2026 |
| *A* | *B* | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6 = 3-1* | *7 = (4+5+)-2* |
| **Tổng** | | **586** | **42** | **573** | **47** | **4** | **-13** | **9** |
| **A** | **ĐVSN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **553** | **41** | **539** | **46** | **0** | **-14** | **5** |
| 1 | Mầm non Minh Tân | 82 | 0 | 82 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Mầm non Phú Thứ | 66 | 0 | 64 | 0 | 0 | -2 | 0 |
| 3 | Mầm non Duy Tân | 60 | 0 | 60 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tiểu học Minh Tân | 71 | 6 | 69 | 6 | 0 | -2 | 0 |
| 5 | Tiểu học Phú Thứ | 67 | 6 | 63 | 6 | 0 | -4 | 0 |
| 6 | Tiểu học Duy Tân | 53 | 5 | 51 | 5 | 0 | -2 | 0 |
| 7 | THCS Minh Tân | 51 | 6 | 50 | 10 | 0 | -1 | 4 |
| 8 | THCS Phú Thứ | 54 | 9 | 53 | 10 | 0 | -1 | 1 |
| 9 | THCS Duy Tân | 49 | 9 | 47 | 9 | 0 | -2 | 0 |
| **B** | **ĐƠN VỊ KHÁC** | **33** | **1** | **34** | **1** | **4** | **1** | **4** |
| 1 | Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công | 5 | 1 | 6 | 0 | 4 | 1 | 3 |
| 2 | Trạm Y tế | 28 | 0 | 28 | 1 | 0 | 0 | 1 |